

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HS-PT
Ngày: 08-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Ngẫu;

Ông Phạm Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Lê Công Q. Do có kháng cáo của bị cáo Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2020/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Công Q, sinh ngày 17-12-1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Khu phố S, phường AT, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành L và bà Nguyễn Thị L1; vợ và con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 08-7-2020 đến nay; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Phạm Thanh T1 và những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 16-4-2020, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên T1 đi đến khu vực xã PT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên tên “Tý” (không rõ địa chỉ) mua 01 bịch chất ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, T1 rủ Lê Công Q và Đoàn Nguyễn D đến phòng trọ sử dụng ma túy. Trước khi đi, Q vào nhà lấy 01 khẩu súng bằng kim loại bạc, bên trong hộp tiếp đạn có 04 viên đạn kim loại màu vàng - đen (do Nguyễn Lê Hồng P đưa Q

cất giữ). Khi đến phòng trọ của Tuấn, Q lấy súng và đạn cho T1 xem rồi để trên kệ bê tông trong phòng nhờ T1 cất giữ thì T1 đồng ý. Đối với số ma túy còn lại sau khi sử dụng, T1 để trên nền gạch phòng trọ, đến 10 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang Phạm Thanh T1 đang tàng trữ trái phép 01 bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ, được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt, 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng được hàn kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghỉ là chất ma túy, kí hiệu M) và 01 khẩu súng bằng kim loại màu bạc. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ, được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt, 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng được hàn kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt, 01 khẩu súng có chiều dài 19cm, thân súng bằng kim loại bạc, tay cầm bằng kim loại bạc và nhựa màu nâu, trên thân súng có dãy số 18TH2516, bên trong hộp tiếp đạn có 04 viên đạn kim loại màu vàng - đen, kích thước 24mm x 6mm, phía dưới ngoài viên đạn có ký hiệu chữ E.

Tại Kết luận giám định số 540/KL-KTHS ngày 17-4-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể trong suốt ký hiệu M là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,2209 gam.

Tại Kết luận giám định số 2348/C09B ngày 06-5-2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định nguyên là súng đồ chơi nguy hiểm được chế tạo lại ổ xoay và kim hỏa. Dùng khẩu súng nêu trên bắn thực nghiệm với loại đạn thể thao cỡ 5,6 mm, kết quả đạn nổ. Khẩu súng nêu trên có tính năng, tác dụng tương đương vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

- 04 viên đạn gửi giám định là đạn chưa bắn thuộc loại đạn thể thao cỡ 5,6mm.

- Khi sử dụng khẩu súng và các viên đạn nêu trên bắn vào cơ thể người có thể gây chết hoặc bị thương”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T1 (Si) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T1 (Si) 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Thanh T1 (Si) phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-4-2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Công Q 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái

phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-7-2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16-12-2020, bị cáo Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q; sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam và tuyên trả tự do cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh: Vào ngày 16-4-2020, tại phòng trọ số 08 nhà trọ “Nguyễn Thị Thúy H” thuộc khu phố An Bình, phường AT, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, Phạm Thanh T1 bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2209 gam nhằm mục đích để sử dụng. Ngoài ra, khi khám xét chỗ ở của Phạm Thanh T1 còn phát hiện bị cáo T1 có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng và 04 viên đạn là vũ khí quân dụng do bị cáo Lê Công Q mang tới gửi cho bị cáo Tuấn. Tại phiên tòa, các bị cáo T1, Q đều khai nhận hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Công Q phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến quy định về quản lý vũ khí quân dụng. Từ việc tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng có thể phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất trật tự trị an ở địa phương và tác động xấu đến

đời sống xã hội. Nên các bị cáo Tuấn, Q phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đưa hành vi của các bị cáo ra xét xử là đúng quy định.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Q thành luôn khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Q đã hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ trong Quân đội nên cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ 08-7-2020 đến 08-02-2021 cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác.

[5] Đối với bị cáo Phạm Thanh Tuấn: Mặc dù bị cáo T1 không kháng cáo, không bị kháng nghị. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo T1 với vai trò đồng phạm với bị cáo Quý trong hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; nên khi xem xét giảm hình phạt đối với bị cáo Q, Hội đồng xét xử thấy cần giảm hình phạt đối với bị cáo T1 là phù hợp.

[6] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[7] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Q, sửa bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Q, nên bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Công Q

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Tuyên xử:

2.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T1 (Si) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T1 (Si) 07 (bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Thanh T1(Si) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-4-2020.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Công Q 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-7-2020. Ghi nhận thời gian bị cáo bị tạm giam đã bằng thời gian chấp hành hình phạt tù.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Q tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Công Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND TX. T;
- Cục THADS TX. T;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Phòng PV26 CA. TTN;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Trần Thị Kim Sang

